

Mục	Present Perfect	Past Simple
Công thức (Affirmative)	S + have/has + V ₃ /ed	S + V ₂ /ed
Phủ định (Negative)	S + haven't/hasn't + V ₃ /ed	S + didn't + V ₁
Câu hỏi (Question)	Have/Has + S + V ₃ /ed ...?	Did + S + V ₁ ...?
Dấu hiệu thường gặp	already, just, yet, ever, never, so far, since, for	yesterday, ago, last (week/month/year), in + năm (2020), when I was a child
Cách dùng chính	1. Diễn tả kinh nghiệm (have you ever...?) 2. Hành động bắt đầu trong quá khứ và còn kéo dài đến hiện tại 3. Hành động vừa mới xảy ra	1. Hành động đã hoàn toàn kết thúc trong quá khứ 2. Có mốc thời gian cụ thể
Ví dụ	1. I've been to Hanoi twice. 2. She has lived here for five years. 3. I have just bought a car.	1. I went to Hanoi last year. 2. She lived there when she was young.

IELTSNGOCHUE

Task: Complete the sentences with the correct form of the verbs in brackets — *Present Perfect* or *Past Simple*.

- I _____ (visit) several countries in Asia, but I _____ (go) to Japan for the first time last year.
- My English _____ (improve) a lot since I _____ (start) practicing speaking every day.
- Many people _____ (change) their eating habits because of health concerns in recent years.
- The company _____ (introduce) a new policy in 2020, and it _____ (help) employees work more efficiently.
- I _____ (use) social media less lately because I _____ (realize) it wastes too much time.